

Số: 82/2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giống Nông nghiệp
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 50/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 7 năm 2025 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 136/TTr-SNV ngày 08 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giống Nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giống Nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2025.
2. Bãi bỏ Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh Nam Định thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nam Định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Giống Nông nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*q*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra Văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VP2,3,7.

TC_VP7_Q_74

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc
Phạm Quang Ngọc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm
Giống Nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình**
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giống Nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.
- Quy định này áp dụng đối với Trung tâm Giống Nông nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

- Trung tâm giống Nông nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Trung tâm), giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng nhập và nuôi giữ giống gốc; nghiên cứu, khảo nghiệm, tuyển chọn, sản xuất, cung ứng các giống gia súc, gia cầm có năng suất, chất lượng cao phục vụ phát triển chăn nuôi; duy trì và bảo tồn các nguồn gen giống cây trồng; nghiên cứu, khảo nghiệm, chọn lọc, sản xuất, cung ứng các giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao phục vụ sản xuất.
- Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình, có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Dịch vụ sự nghiệp công lập do Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng:
 - Xây dựng và trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm của Trung tâm. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Nhập và nuôi giữ các giống gia súc, gia cầm thuần chủng, đàn giống gốc cụ kỵ (GGP); ông, bà (GP); giống hạt nhân, giống đặc sản nhằm duy trì và nâng cao năng suất, chất lượng giống làm cơ sở cho việc lai tạo, tạo ra giống mới có năng suất, chất lượng cao;

c) Sản xuất giống gia súc, gia cầm bố mẹ (PS); sản xuất tinh lợn; bảo quản tinh bò;

d) Nghiên cứu ứng dụng, khảo nghiệm và chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến về chăn nuôi gia súc, gia cầm;

đ) Phục tráng, duy trì và bảo tồn các nguồn gen giống cây trồng bản địa, đặc sản và quý hiếm;

e) Nghiên cứu, nhân dòng bố mẹ và hạt lúa lai F1; chọn tạo giống cây trồng nông, lâm nghiệp khác;

g) Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng nông, lâm nghiệp;

h) Thu thập, khảo nghiệm, tuyển chọn và phát triển giống cây trồng sản xuất trên địa bàn tỉnh;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

2. Dịch vụ thỏa thuận:

a) Cung ứng tinh lợn, giống gia súc, gia cầm, vật tư chăn nuôi - thú y và các dịch vụ kỹ thuật phục vụ phát triển chăn nuôi;

b) Liên kết hợp tác với các tổ chức trong nước và nước ngoài để nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật về chăn nuôi gia súc, gia cầm;

c) Dịch vụ giống cây trồng chất lượng cao;

d) Cung ứng các dịch vụ kỹ thuật, giống cây trồng nông, lâm nghiệp, sản phẩm sau thu hoạch, vật tư nông nghiệp, dịch vụ khảo nghiệm giống cây trồng;

đ) Dịch vụ khảo nghiệm các loại vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y;

e) Dịch vụ tư vấn, chuyển giao công nghệ và phát triển cây trồng;

g) Khảo sát, tư vấn, thiết kế, giám sát trồng cây cảnh quan môi trường và quy hoạch trồng cây trồng rừng.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc (Số lượng Phó Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành):

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm;

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về các công việc, nhiệm vụ được giao, phụ trách; trước pháp luật về công việc được đảm nhận;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, từ chức và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;

b) Phòng Kỹ thuật - Thị trường.

3. Số lượng người làm việc:

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có) đã được phê duyệt gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trung tâm;

b) Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nâng bậc lương, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với viên chức, hợp đồng lao động thuộc Trung tâm phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Kinh phí hoạt động và cơ chế tài chính

Cơ chế tài chính của Trung tâm được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Trung tâm

1. Tổ chức thực hiện Quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Chỉ đạo xây dựng Đề án vị trí việc làm và lập kế hoạch số lượng người làm việc; quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị; quyết định số lượng người làm việc của đơn vị, bảo đảm không được thấp hơn định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành; bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định đối với số lượng người làm việc của đơn vị, không làm tăng kinh phí chi đầu tư đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp.

3. Bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

4. Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành./.